TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2017
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Võ Phước M, sinh năm 1987
Cư trú tại: tổ 3, ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị đơn: bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1988
Cư trú tại: ấp B, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn - ông Võ Phước M trình bày: ông và bà Phạm Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Đến ngày 03/12/2015 bà T bỏ về nhà cha mẹ ruột nên vợ chồng ly thân đến nay, vì vậy, ông yêu cầu ly hôn. Về con chung, ông bà có hai người con chung là Võ Thị Kiều A (nữ) sinh ngày 20/8/2009 và Võ Phạm Kiều V (nữ) sinh ngày 22/10/2013, ông đồng ý giao con cho bà T nuôi tùy theo nguyện vọng của con, trường hợp bà T không yêu cầu nuôi con thì ông sẽ nuôi cả hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng. Ông bà không có tài sản chung, nợ chung.

Phía bị đơn – bà Phạm Thị Thanh T trình bày: giữa vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn là do gia đình chồng vu khống bà trộm cắp vàng và đuổi bà ra khỏi nhà. Trước yêu cầu khởi kiện của ông M thì bà không đồng ý ly hôn do bà không có lỗi gì. Về con chung, bà yêu cầu nuôi Võ Thị Kiều A, đồng ý giao Võ Phạm Kiều V cho ông M nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Phước M và bà Phạm Thị Thanh T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 104.HT quyển số 01 ngày 07/7/2009 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 01/6/2017 ông M có đơn yêu cầu ly hôn nhưng bà T không đồng ý, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Quá trình chung sống giữa bà T và ông M đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 12/2015. Bà T cho rằng mâu thuẫn là do gia đình chồng vu khống bà trộm cắp vàng và đuổi bà ra khỏi nhà, bà từng khởi kiện đối với cha mẹ chồng yêu cầu xin lỗi công khai, sau đó bà đã rút đơn. Tại phiên tòa, ông M vẫn giữ yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông không còn tin tưởng đối với bà T. Xét mâu thuẫn giữa ông M, bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, bà T không đồng ý ly hôn vì bà không có lỗi nhưng bà thừa nhận không thể tiếp tục về chung sống với ông M cũng như không có phương án nào để vợ chồng đoàn tụ. Thời gian ly thân giữa ông M, bà T đã kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng không được hóa giải mà trở nên trầm trọng, nay ông M yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: tại phiên tòa ông M và bà T thống nhất giao hai người con chung cho ông M nuôi dưỡng nhằm tránh gây xáo trộn về mọi mặt cho các con, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiều A nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông M không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự thống nhất lời khai là không có.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Phước M với bà Phạm Thị Thanh T.

- *Về con chung:* giao Võ Thị Kiều A (nữ) sinh ngày 20/8/2009 và Võ Phạm Kiều V (nữ) sinh ngày 22/10/2013 cho ông Võ Phước M trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Phạm Thị Thanh T, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông M nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 004975 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã G;
- Lưu HS (2b).